

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025

Ngày thi: 25/11/2025

(Đính kèm Thông báo số 03 /TB-HDTD ngày 29/11/2025 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức năm 2025)

TT	Số bảo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị	Cơ sở	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	054	Hoàng Văn	Thịnh	07/01/2001	Nam	Điều dưỡng	Đơn vị can thiệp nội mạch	1	90		90	
2	036	Nguyễn Xuân	Vinh	23/08/1994	Nam	Bác sĩ	Khoa Cấp cứu	1	85		85	
3	154	Phùng Kỳ	Ân	11/06/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	1	75	5	80	
4	069	Võ Thị Thanh	Ngân	12/10/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	1	82		82	
5	062	Trần Thị Vân	Hậu	18/12/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	1	91		91	
6	064	Nguyễn Diệu	Linh	07/10/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	1	75		75	
7	160	Lê Thị Yến	Nhi	27/08/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	1	90		90	
8	164	Đỗ Thị Phương	Thảo	11/10/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	1	85		85	
9	159	Châu Thị Phương	Ngọc	08/11/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	1	96		96	
10	004	Nguyễn Trần Lâm	Châu	22/06/2000	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Cấp cứu	1	82		82	
11	104	Trần Ngọc	Trâm	30/09/1993	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Cấp cứu	1	80		80	
12	122	Lê Trương Quỳnh	Giang	17/05/1996	Nữ	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	92		92	
13	029	Lương Nguyễn Quốc	Hung	15/05/1997	Nam	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	75		75	
14	031	Nguyễn Hồ Vũ	Khôi	27/06/1997	Nam	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	91		91	
15	124	Nguyễn Huỳnh Thành	Long	02/12/1997	Nam	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	90		90	
16	128	Trương Thị Minh	Thư	13/02/1997	Nữ	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	95		95	
17	131	Huỳnh Thị Lê	Vy	25/08/1997	Nữ	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	92		92	
18	005	Trương Thị Ngọc	Hà	26/06/1999	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	80.5		80.5	
19	006	Trần Thị	Hiền	20/11/1990	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	85.5		85.5	
20	007	Nguyễn Thị	Liều	19/09/1988	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	85		85	
21	008	Tạ Minh	Lý	04/08/1993	Nam	Thư ký y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	75	5	80	
22	102	Lương Thị Hồng	Thắm	28/09/1987	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	81		81	
23	103	Nguyễn Vũ Phương	Thiên	05/11/1990	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	83.5		83.5	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị	Cơ sở	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
24	107	Nguyễn Thị Xuân	Tuyết	10/02/1995	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	83.5		83.5	
25	108	Nguyễn Thị Thành	Vui	04/04/1988	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	83.5		83.5	
26	027	Lê Đức	Đôn	18/07/1995	Nam	Bác sĩ	Khoa Chấn thương chỉnh hình	1	90		90	
27	126	Lê Nhật	Sáng	29/01/1995	Nam	Bác sĩ	Khoa Chấn thương chỉnh hình	1	85		85	
28	035	Nguyễn Trí	Thông	01/04/1988	Nam	Bác sĩ	Khoa Da liễu-Thẩm mỹ da	1	85		85	
29	065	Hồ Thủy Uyên	Linh	04/04/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Da liễu-Thẩm mỹ da	1	95.5		95.5	
30	010	Hồ Ngọc Bảo	Trân	23/10/2004	Nữ	Nhân viên pha chế súp sữa	Khoa Dinh dưỡng, Tiết chế	1	89		89	
31	049	Phạm Nguyễn Xuân	Anh	15/01/1996	Nữ	Dược sĩ cấp phát thuốc	Khoa Dược	1	84.5		84.5	
32	050	Phan Thị Bích	Liêm	10/10/1997	Nữ	Dược sĩ cấp phát thuốc	Khoa Dược	1	85.5		85.5	
33	030	Đoàn Thị Lan	Hương	17/04/1997	Nữ	Bác sĩ	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	85		85	
34	034	Dương Lê Quỳnh	Như	02/09/1997	Nữ	Bác sĩ	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	95		95	
35	127	Nguyễn Hoàng Khâm	Thiên	02/04/1997	Nữ	Bác sĩ	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	91		91	
36	129	Võ Trọng	Tín	07/03/1997	Nam	Bác sĩ	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	92		92	
37	156	Đặng Thị Bích	Hào	05/12/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	89		89	
38	063	Dương Thị Thiên	Kim	20/12/1992	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	92		92	
39	066	Nguyễn Khánh	Linh	30/03/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	98		98	
40	067	Hồ Hữu	Lộc	29/04/2001	Nam	Điều dưỡng	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	93		93	
41	068	Hồ Thị Ngọc	Mai	05/05/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	85		85	
42	070	Lê Hoàng	Nguyên	26/04/2002	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	97		97	
43	071	Phạm Nguyễn Tố	Quyên	11/03/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	79		79	
44	055	Trần Thị Thu	Thủy	24/08/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	78		78	
45	056	Võ Song	Thy	14/12/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	86		86	
46	058	Tổng Hoàng Minh	Tú	29/08/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	91		91	
47	146	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	25/08/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	90		90	
48	147	Trần Thị Thanh	Tuyền	23/10/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	87		87	
49	157	Lê Trung	Kết	20/10/2000	Nam	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	98		98	
50	158	Nguyễn Kim Hoàng	Lam	12/01/2001	Nữ	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	93		93	
51	161	Vũ Ngọc Thanh	Phương	20/11/1999	Nữ	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	96		96	

TT	Số bảo đanh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị	Cơ sở	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
52	163	Phạm Thị Như	Quỳnh	19/03/2001	Nữ	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	Vắng		Vắng	
53	165	Phạm Ý	Thiên	28/08/2001	Nữ	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	94		94	
54	142	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	28/09/2001	Nữ	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	86		86	
55	170	Nguyễn Ngọc	Loan	16/09/1995	Nữ	Điều dưỡng quản lý kho vật tư y tế	Khoa Gây mê - Hồi sức	1	81		81	
56	123	Lương Anh	Khoa	05/05/1997	Nam	Bác sĩ	Khoa Giải phẫu bệnh	1	85		85	
57	076	Nguyễn Thị Thùy	Lan	25/05/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Hậu môn-Trực tràng	1	80		80	
58	176	Trần Thị Thu	Thảo	21/08/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Hậu môn-Trực tràng	1	86		86	
59	177	Trần Thị Thanh	Thúy	02/09/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Hậu môn-Trực tràng	1	84		84	
60	028	Huỳnh Ngọc	Duy	03/10/1997	Nam	Bác sĩ	Khoa Hóa trị ung thư	1	90		90	
61	077	Nguyễn Thị	Lương	21/05/2000	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực	1	71		71	
62	078	Nguyễn Thị Cẩm	Minh	17/01/1996	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực	1	93		93	
63	081	Phạm Thị	Ngọc	06/09/1999	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực	1	67		67	
64	033	Lâm Phước	Nguyễn	08/07/1997	Nam	Bác sĩ	Khoa Hồi sức tích cực	1	85	5	90	
65	125	Phạm Thị	Quỳnh	20/02/1995	Nữ	Bác sĩ	Khoa Hồi sức tích cực	1	90		90	
66	082	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	26/08/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực	1	81		81	
67	171	Nguyễn Hiếu	Nhân	03/04/2002	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực	1	87		87	
68	174	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	15/03/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực	1	86		86	
69	149	Nguyễn Lê Thụy Khánh	Vy	27/12/1996	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực	1	73		73	
70	079	Danh Ngọc	Nga	01/02/2000	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	1	93	5	98	
71	080	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	15/10/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	1	75		75	
72	173	Ngô Thị Kim	Oanh	24/04/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	1	73		73	
73	175	Vũ Thị Minh	Tâm	22/12/1998	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	1	90		90	
74	003	Lâm Bội	Bội	03/11/1997	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Khám bệnh	1	94	5	99	
75	105	Nguyễn Nhật Cẩm	Tú	21/12/1999	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Khám bệnh	1	82		82	
76	106	Phạm Thị Mộng	Tuyền	02/01/1990	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Khám bệnh	1	80		80	
77	032	Hà Thị Ái	Mỹ	12/12/1978	Nữ	Bác sĩ	Khoa khám sức khỏe theo yêu cầu	1	85		85	
78	130	Nguyễn Thiện	Trung	10/06/1987	Nam	Bác sĩ	Khoa khám sức khỏe theo yêu cầu	1	85		85	

TT	Số bảo đanh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị	Cơ sở	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
79	074	Trần Thị Thảo	Duy	14/11/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa khám sức khỏe theo yêu cầu	1	80		80	
80	045	Nguyễn Thị Ái	Trâm	27/04/1996	Nữ	Bác sĩ	Khoa Lão - Chăm sóc giảm nhẹ	1	89.5		89.5	
81	135	Nguyễn Long	Đức	01/05/1997	Nam	Bác sĩ	Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy	1	91		91	
82	136	Võ Phú	Hậu	02/06/1996	Nam	Bác sĩ	Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy	1	92.5		92.5	
83	041	Nguyễn Vưu Phát	Lợi	12/04/1996	Nam	Bác sĩ	Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy	1	92		92	
84	043	Nguyễn Quốc	Thanh	01/06/1997	Nam	Bác sĩ	Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy	1	90.5		90.5	
85	168	Phùng Linh	Chi	14/08/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy	1	97		97	
86	083	Trần Thị Yến	Nhi	23/02/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy	1	90		90	
87	172	Nguyễn Thị Yến	Nhi	30/07/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy	1	92.5		92.5	
88	150	Đoàn Ngọc Thanh	Xuân	03/01/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy	1	93		93	
89	073	Đoãn Thị Hồng	Diệu	14/09/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Thần kinh	1	86		86	
90	040	Trần Đăng	Khôi	04/11/1995	Nam	Bác sĩ	Khoa Ngoại Thần kinh	1	79		79	
91	139	Đặng Cao	Son	17/03/1996	Nam	Bác sĩ	Khoa Ngoại Thần kinh	1	94		94	
92	144	Lâm Hà	Tiên	26/11/2002	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Tiêu hóa	1	82		82	
93	057	Nguyễn Ngọc	Trâm	20/11/2002	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Tiêu hóa	1	75		75	
94	047	Phạm Hữu	Tùng	22/03/1995	Nam	Bác sĩ	Khoa Nội học chức năng	1	88.5		88.5	
95	141	Bùi Thị Thùy	Vy	11/05/1995	Nữ	Bác sĩ	Khoa Nội soi	1	88		88	
96	097	Trần Thùy	Dương	22/12/2002	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Nội soi	1	77		77	
97	169	Nguyễn Anh	Kiệt	23/09/2001	Nam	Điều dưỡng	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo	1	77.5		77.5	
98	052	Văn Phú	Quốc	04/09/2001	Nam	Điều dưỡng	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo	1	70		70	
99	088	Lai Hoàng Quốc	Báo	02/06/1998	Nam	Điều dưỡng	Khoa Nội Tim mạch	1	83		83	
100	091	Phạm Thị Thu	Hiền	11/05/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch	1	71		71	
101	053	Lê Phúc	Tài	27/12/2001	Nam	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch	1	95		95	
102	187	Đinh Lê Nhật	Thanh	01/09/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch	1	86		86	
103	188	Đoàn Thị Phương	Thảo	09/07/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch	1	91		91	
104	189	Nguyễn Thị Thu	Thảo	11/04/1998	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch	1	70		70	
105	044	Trần Thị Minh	Thư	01/05/1997	Nữ	Bác sĩ	Khoa Phẫu thuật hàm mặt - Răng hàm mặt	1	82		82	
106	152	Ka'	Thìn	17/05/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật hàm mặt - Răng hàm mặt	1	70	5	75	

TT	Số bảo đanh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị	Cơ sở	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
107	140	Nguyễn Hoài	Thanh	23/01/1996	Nữ	Bác sĩ	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	89		89	
108	180	Trần Thị Diệu	Ái	22/08/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	80.5		80.5	
109	099	Nguyễn Phương	Nhi	28/12/2000	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	82.5		82.5	
110	075	Nguyễn Thị Mai	Hương	05/01/2002	Nữ	Hộ sinh	Khoa Phụ sản	1	78		78	
111	145	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/06/2000	Nữ	Hộ sinh	Khoa Phụ sản	1	73		73	
112	039	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	13/03/1996	Nữ	Bác sĩ	Khoa Phục hồi chức năng	1	89		89	
113	060	Võ Thanh	Bình	17/07/2001	Nam	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	1	85		85	
114	061	Phạm Lê Đức	Duy	16/04/2001	Nam	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	1	96.5		96.5	
115	155	Ngô Trung	Chánh	18/07/2001	Nam	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	1	79		79	
116	162	Lương Nguyễn Minh	Phương	31/08/1999	Nữ	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	1	95		95	
117	009	Phan Thị Minh	Thảo	05/02/1990	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Phục hồi chức năng	1	89.5		89.5	
118	137	Vũ Hà	Mi	06/09/1995	Nữ	Bác sĩ	Khoa Sơ sinh	1	93		93	
119	089	Trương Thị Dinh	Dưỡng	20/10/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Sơ sinh	1	89		89	
120	182	Nguyễn Thị	Hợp	09/12/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tai Mũi Họng	1	94		94	
121	094	Phạm Thị	Ngọc	26/11/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tai Mũi Họng	1	78		78	
122	186	Nguyễn Thị Duyên	Thắm	16/04/2002	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tai Mũi Họng	1	89		89	
123	042	Đoàn Lục	Nghi	07/01/1997	Nam	Bác sĩ	Khoa Thần kinh	1	86		86	
124	153	Cao Triệu	Vy	14/11/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Thần kinh	1	91		91	
125	151	Nguyễn Thị Kim	Yến	27/09/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Thần kinh	1	86		86	
126	092	Phạm Thị Như	Huỳnh	19/07/2002	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tiết niệu	1	84		84	
127	093	Dương Thị Thúy	Loan	01/06/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tiết niệu	1	88		88	
128	183	Nguyễn Thị	Ly	04/03/2000	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tiết niệu	1	81		81	
129	184	Phạm Thị Kiều	Nga	17/01/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tiết niệu	1	85		85	
130	138	Nguyễn Hữu	Quý	14/02/1997	Nam	Bác sĩ	Khoa Tiêu hóa	1	91		91	
131	046	Phạm Nguyễn Quế	Trâm	04/02/1997	Nữ	Bác sĩ	Khoa Tiêu hóa	1	93		93	
132	090	Đặng Thị Mỹ	Hằng	20/08/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tiêu hóa	1	75		75	
133	181	Dương Thị Kim	Hiếu	28/12/2000	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tiêu hóa	1	62		62	
134	143	Phạm Thị Thanh	Thúy	29/01/2002	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tiêu hóa	1	85		85	
135	095	Nguyễn Viên	Ngọc	12/03/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tim mạch can thiệp	1	87.5		87.5	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị	Cơ sở	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
136	185	Dương Yến	Nhi	04/08/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tim mạch can thiệp	1	81.5	5	86.5	
137	148	Phan Phương	Uyên	16/12/2001	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Tim mạch can thiệp	1	68.5		68.5	
138	059	Nguyễn Sĩ	Tuấn	01/01/1981	Nam	Kỹ thuật y vi sinh	Khoa Vi sinh	1	73		73	
139	051	Lê Thanh	Loan	17/11/1997	Nữ	Dược sĩ phụ trách hóa chất xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	1	96		96	
140	011	Đặng Thị Hạnh	Trang	15/01/1991	Nữ	Chuyên viên về vật tư y tế trong thanh toán bảo hiểm y tế	Phòng Bảo hiểm y tế	1	91		91	
141	100	Trần Ngọc Hồng	Nhung	18/12/1994	Nữ	Chuyên viên về dịch vụ kỹ thuật trong thanh toán bảo hiểm y tế	Phòng Bảo hiểm y tế	1	90		90	
142	001	Lại Nguyễn Tuấn	Anh	19/02/1984	Nam	Công nghệ thông tin viên phụ trách phát triển kỹ thuật phần mềm	Phòng Công nghệ Thông tin	1	85		85	
143	098	Lê Thị Trà	Mi	07/02/2002	Nữ	Chuyên viên về quản lý, sử dụng vật tư y tế tiêu hao	Phòng Điều dưỡng	1	90		90	
144	012	Huỳnh Ngọc Thùy	Trinh	04/10/1999	Nữ	Chuyên viên hành chính tổng hợp	Phòng Hành chính	1	90.5		90.5	
145	096	Trương Nhựt	Cường	12/06/1996	Nam	Chuyên viên giám sát và phát triển chuyên môn	Phòng Kế hoạch tổng hợp	1	89		89	
146	013	Lê Phương	Uyên	18/12/1997	Nữ	Chuyên viên giám sát và phát triển chuyên môn	Phòng Kế hoạch tổng hợp	1	86.5		86.5	
147	002	Phạm Quang	Bằng	22/09/2001	Nam	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Khoa học và Đào tạo	1	92.5		92.5	
148	023	Trương Anh Phương	Nhi	22/06/2003	Nữ	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Khoa học và Đào tạo	1	94		94	
149	101	Phan Thành	Phúc	05/01/1982	Nam	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Phòng Khoa học và Đào tạo	1	90		90	
150	118	Lê Thị Huỳnh	Thiện	05/06/1998	Nữ	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Phòng Khoa học và Đào tạo	1	89.5		89.5	
151	119	Huỳnh Kim	Thông	22/06/2002	Nữ	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Khoa học và Đào tạo	1	92.5	5	97.5	
152	026	Phan Nguyễn Như	Quỳnh	31/10/1995	Nữ	Chuyên viên giám sát, kiểm tra môi trường bệnh viện	Phòng Quản trị tòa nhà	1	97		97	
153	114	Lê Thị Phương	Quỳnh	29/03/1989	Nữ	Chuyên viên mua sắm	Phòng Quản trị tòa nhà	1	90		90	
154	020	Ngô Nguyễn Nhật	Anh	11/07/1999	Nữ	Thư ký tổ thiết bị	Phòng Vật tư thiết bị	1	90		90	
155	021	Bùi Thị Thu	Hà	27/05/1999	Nữ	Chuyên viên mua sắm	Phòng Vật tư thiết bị	1	94		94	
156	022	Nguyễn Hoàng Duy	Khánh	06/08/1991	Nam	Kỹ sư Quản lý Thiết bị y tế	Phòng Vật tư thiết bị	1	95.5		95.5	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị	Cơ sở	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
157	116	Phạm Khánh	Thành	14/11/1984	Nam	Kỹ sư về quản trị thiết bị y tế	Phòng Vật tư thiết bị	1	94		94	
158	117	Nguyễn Thị Phương	Thảo	18/10/1994	Nữ	Chuyên viên mua sắm	Phòng Vật tư thiết bị	1	96		96	
159	120	Phạm Nguyễn Anh	Thư	13/04/2001	Nữ	Chuyên viên mua sắm	Phòng Vật tư thiết bị	1	85		85	
160	024	Nguyễn Ngọc Hồ	Phi	11/01/1991	Nữ	Thư ký y khoa	Trung tâm huấn luyện phẫu thuật nội soi	1	91		91	
161	025	Hoàng Đức	Phong	18/06/1995	Nam	Chuyên viên E-Marketing	Trung tâm Truyền thông	1	89		89	
162	115	Trần Nam	Thái	08/06/1998	Nam	Chuyên viên kỹ thuật quay phim, chụp hình	Trung tâm Truyền thông	1	72		72	
163	121	Giao Tổ	Trâm	16/09/2000	Nữ	Chuyên viên về tiếp thị, giới thiệu sản phẩm và dịch vụ	Trung tâm Truyền thông	1	80.5		80.5	
164	015	Nguyễn Thị Diễm	Hương	25/09/1990	Nữ	Chuyên viên soát xét hồ sơ mua sắm, quản lý đầu thầu	Ban Hành chính tổ chức Cơ sở 2	2	81.5		81.5	
165	112	Trần Ngọc	Trân	29/01/2000	Nữ	Thư ký y khoa	Ban Kế hoạch tổng hợp Cơ sở 2	2	94.5		94.5	
166	016	Võ Minh	Phương	22/09/1997	Nữ	Kế toán giá thành	Ban Tài chính kế toán Cơ sở 2	2	71		71	
167	110	Trương Xuân	Sang	18/05/1999	Nam	Kỹ sư thiết bị y tế	Ban Vật tư thiết bị Cơ sở 2	2	87	5	92	
168	086	Nguyễn Ngọc	Ánh	18/03/2001	Nữ	Điều dưỡng	Đơn vị Chấn thương chỉnh hình Cơ sở 2	2	84.5		84.5	
169	133	Đinh Nhã	Khoa	03/08/1991	Nữ	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh Cơ sở 2	2	93		93	
170	018	Đỗ Thị Thúy	Trâm	05/07/1996	Nữ	Chuyên viên thống kê dược	Khoa Dược Cơ sở 2	2	92		92	
171	048	Trần Bình	Chiều	28/10/1993	Nam	Dược sĩ cấp phát thuốc	Khoa Dược Cơ sở 2	2	71.5		71.5	
172	038	Hà Lữ Ngọc	Linh	18/08/1996	Nữ	Bác sĩ	Khoa Gây mê - Hồi sức Cơ sở 2	2	77	5	82	
173	179	Nguyễn Thị Huyền	Trân	21/06/1996	Nữ	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức Cơ sở 2	2	80		80	
174	014	Trần Thị Tố	Anh	06/03/1998	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Khám bệnh Cơ sở 2	2	82		82	
175	109	Nguyễn Ngọc	Huyền	29/03/1994	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Khám bệnh Cơ sở 2	2	60		60	
176	087	Lê Anh	Quốc	19/07/1986	Nam	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh Cơ sở 2	2	80		80	
177	134	Võ Duy	Trọng	09/02/1994	Nam	Bác sĩ	Khoa Ngoại tổng hợp Cơ sở 2	2	91		91	
178	019	Lâm Thảo	Vy	01/11/2003	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Ngoại tổng hợp Cơ sở 2	2	76.5		76.5	
179	111	Vũ Lê Bảo	Tiên	10/08/2001	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Nội soi Cơ sở 2	2	90		90	

TT	Số bảo danh	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị	Cơ sở	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
180	017	Nguyễn Ngọc Thùy	Tiên	21/06/1998	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Phụ sản Cơ sở 2	2	85		85	
181	113	Ban Thị Châm	Xa	14/03/1989	Nữ	Thư ký y khoa	Khoa Tai Mũi Họng Cơ sở 2	2	83.5	5	88.5	
182	166	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	01/11/2002	Nữ	Kỹ thuật y xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm Cơ sở 2	2	93.5		93.5	
183	072	Ông Diễm	Quỳnh	11/08/2000	Nữ	Kỹ thuật y xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm Cơ sở 2	2	86.5	5	91.5	
184	167	Phạm Thanh	Tuyển	22/10/2001	Nữ	Kỹ thuật y xét nghiệm	Trung tâm đào tạo và chẩn đoán y sinh học phân tử	2	92		92	
185	037	Chu Thị	Dung	22/12/1996	Nữ	Bác sĩ	Ban Hành chính tổng hợp Cơ sở 3	3	85.5	5	90.5	
186	085	Lê Ngọc	Thảo	16/08/1998	Nữ	Kỹ thuật y xét nghiệm	Đơn vị Cận lâm sàng Cơ sở 3	3	70.5		70.5	
187	178	Huỳnh Quang	Vinh	28/09/2002	Nam	Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh	Đơn vị Cận lâm sàng Cơ sở 3	3	69.5		69.5	
188	084	Ngô Thụy Mỹ	Duyên	13/02/1999	Nữ	Kỹ thuật y phục hồi chức năng	Đơn vị Điều trị ban ngày Cơ sở 3	3	91		91	
189	132	Lê Nhất	Duy	22/08/1996	Nam	Bác sĩ	Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh	3	88.5		88.5	

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Nguyễn Trần Nguyên Thảo

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Anh